**PHỤ LỤC 1**

*(Kèm theo Thông báo số 209 /TB – SKĐAHN ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội về việc xét tuyển trình độ tiến sĩ năm 2020)*

**DANH SÁCH NHỮNG CHUYÊN NGÀNH ĐÚNG**

**VÀ CHUYÊN NGÀNH GẦN**

(Đối với thí sinh dự tuyển trình độ tiến sĩ)

1. **Thí sinh dự xét tuyển chuyên ngành Lý luận và phê bình sân khấu:**

***\* Đối với văn bằng đại học:***

- Chuyên ngành đúng: Lý luận phê bình sân khấu

- Chuyên ngành gần: Đạo diễn sân khấu (Đạo diễn sân khấu, Đạo diễn sân khấu sự kiện lễ hội; Đạo diễn âm thanh ánh sáng sân khấu) Biên kịch sân khấu (Biên kịch sân khấu, Biên kịch kịch hát dân tộc); Diễn viên sân khấu kịch hát (Diễn viên Tuồng, Diễn viên Chèo, Diễn viên Cải lương, Diễn viên Rối, Nhạc công kịch hát dân tộc).

*Đối với thí sinh có bằng đại học thuộc chuyên ngành gần cần có các chứng chỉ Bổ sung kiến thức sau đại học (Danh sách môn học bổ sung kiến thức xem phụ lục 2)*

***\* Đối với văn bằng thạc sĩ***

- Chuyên ngành đúng: Lý luận phê bình sân khấu

- Chuyên ngành gần: Nghệ thuật sân khấu

1. **Thí sinh dự xét tuyển chuyên ngành Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh – truyền hình:**

***\* Đối với văn bằng đại học:***

- Chuyên ngành đúng: Lý luận phê bình điện ảnh

- Chuyên ngành gần: Đạo diễn điện ảnh - truyền hình (Đạo diễn điện ảnh, Đạo diễn truyền hình); Biên kịch - truyền hình (Biên kịch điện ảnh, Biên tập truyền hình); Quay phim (Quay phim điện ảnh, Quay phim truyền hình) ; Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình

*Đối với thí sinh có bằng đại học thuộc chuyên ngành gần cần có các chứng chỉ Bổ sung kiến thức sau đại học (Danh sách môn học bổ sung kiến thức xem phụ lục 2)*

***\* Đối với văn bằng thạc sĩ:***

- Chuyên ngành đúng: Lý luận phê bình điện ảnh

- Chuyên ngành gần: Nghệ thuật Điện ảnh - Truyền hình

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Đình Thi**

**PHỤ LỤC 2**

*(Kèm theo Thông báo số 209 /TB – SKĐAHN ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội về việc xét tuyển trình độ tiến sĩ năm 2020)*

**DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC SAU ĐẠI HỌC**

(Dành cho các thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học dự xét tuyển trình độ tiến sĩ)

Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành, chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký xét tuyển trình độ tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử Sân khấu; chuyên ngành Lý luận, lịch sử và phê bình Điện ảnh truyền hình, phải học bổ sung kiến thức sau đại học trước khi dự xét tuyển. Khối lượng kiến thức cần bổ sung cụ thể như sau:

1. **Thí sinh dự xét tuyển chuyên ngành Lý luận và lịch sử sân khấu:**

\* Thí sinh có bằng đại học chuyên ngành **Đạo diễn Sân khấu** (Đạo diễn sân khấu, Đạo diễn sân khấu sự kiện lễ hội; Đạo diễn âm thanh ánh sáng sân khấu)**, Biên kịch Sân khấu** (Biên kịch sân khấu, Biên kịch kịch hát dân tộc), phải hoàn thành khối lượng kiến thức bổ sung như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn học** | **Số tín chỉ** | **Số tiết LT** | | **Thi** |
| *Trên lớp* | *Chuẩn bị bài* |
| 1 | ***Sân khấu học*** | 2 | *30 tiết* | *60 tiết* | Thi |
| 2 | ***Lý luận kịch*** | 2 | *30 tiết* | *60 tiết* | Thi |

\* Đối với thí sinh có bằng đại học chuyên ngành **Diễn viên sân khấu kịch hát** (Diễn viên Tuồng, Diễn viên Chèo, Diễn viên Cải lương, Diễn viên Rối, Nhạc công kịch hát dân tộc)phải hoàn thành khối lượng kiến thức bổ sung như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn học** | **Số tín chỉ** | **Số tiết LT** | | **Thi** |
| *Trên lớp* | *Chuẩn bị bài* |
| 1 | ***Sân khấu học*** | 2 | *30 tiết* | *60 tiết* | Thi |
| 2 | ***Lý luận kịch*** | 2 | *30 tiết* | *60 tiết* | Thi |
| 3 | ***Phê bình sân khấu*** | 2 | *30 tiết* | *60 tiết* | Thi |

1. **Thí sinh dự xét tuyển chuyên ngành Lý luận và lịch sử và phê bình điện ảnh - truyền hình:**

\* Thí sinh có bằng đại học chuyên ngành **Đạo diễn điện ảnh - Truyền hình** (Đạo diễn điện ảnh, Đạo diễn truyền hình), **Biên kịch điện ảnh - Truyền hình** (Biên kịch điện ảnh, Biên tập truyền hình),phải hoàn thành khối lượng kiến thức bổ sung như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn học** | **Số tín chỉ** | **Số tiết LT** | | **Thi** |
| *Trên lớp* | *Chuẩn bị bài* |
| 1 | ***Điện ảnh học*** | 2 | *30 tiết* | *60 tiết* | Thi |
| 2 | ***Lý luận điện ảnh*** | 2 | *30 tiết* | *60 tiết* | Thi |

\* Thí sinh có bằng đại học chuyên ngành **Quay phim** (Quay phim điện ảnh, Quay phim Truyền hình)**, Diễn viên kịch, điện ảnh - Truyền hình**, phải hoàn thành khối lượng kiến thức bổ sung như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn học** | **Số tín chỉ** | **Số tiết LT** | | **Thi** |
| *Trên lớp* | *Chuẩn bị bài* |
| 1 | ***Điện ảnh học*** | 2 | *30 tiết* | *60 tiết* | Thi |
| 2 | ***Lý luận điện ảnh*** | 2 | *30 tiết* | *60 tiết* | Thi |
| 3 | ***Phê bình điện ảnh*** | 2 | *30 tiết* | *60 tiết* | Thi |

\* ***Đối với các trường hợp đặc biệt khác, các chuyên ngành khác của thí sinh dự thi, tùy từng trường hợp cụ thể, thủ trưởng cơ sở đào tạo sẽ quyết định.***

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Đình Thi**

**PHỤ LỤC 3**

*(Kèm theo Thông báo số 209/TB – SKĐAHN ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội về việc xét tuyển trình độ tiến sĩ năm 2020)*

**DANH SÁCH CÁC HƯỚNG NGHIÊN CỨU, VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**

**CỦA THÍ SINH DỰ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2020**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Các hướng nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu của thí sinh** |
| **I.** | **Chuyên ngành Lý luận và lịch sử sân khấu (Mã số 9210221):** |
|  | Những khuynh hướng sáng tác trong sân khấu. |
|  | Mối quan hệ giữa nghệ thuật sân khấu và các ngành nghệ thuật khác trong sự phát triển văn hóa dân tộc. |
|  | Bản sắc văn hóa dân tộc trong nghệ thuật sân khấu. |
|  | Phát triển nghệ thuật sân khấu Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. |
| **II.** | **Chuyên ngành Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh – truyền hình**  **(Mã số 9210231):** |
|  | Những khuynh hướng sáng tác trong nghệ thuật điện ảnh – truyền hình. |
|  | Mối quan hệ giữa nghệ thuật điện ảnh – truyền hình và các ngành nghệ thuật khác trong sự phát triển văn hóa dân tộc. |
|  | Bản sắc văn hóa dân tộc trong nghệ thuật điện ảnh – truyền hình. |
|  | Phát triển nghệ thuật điện ảnh – truyền hình Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. |
|  | Xu thế phát triển của các yếu tố kỹ thuật và nghệ thuật trong các tác phẩm điện ảnh. |
|  | Sự phát triển của các thể loại phim điện ảnh – truyền hình. |

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Đình Thi**

**PHỤ LỤC 4**

*(Kèm theo Thông báo số 209 /TB – SKĐAHN ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội về việc xét tuyển trình độ tiến sĩ năm 2020)*

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**MẪU TRÌNH BÀY ĐỀ CƯƠNG VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU**

**CỦA THÍ SINH DỰ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2020**

Đề cương nghiên cứu cần phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày bằng một văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về thí sinh, với những thông tin mới mẻ (không lặp lại những thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu…). Trong đó nêu rõ những nội dung chính sau đây:

**I. Đề tài nghiên cứu: (Tên đề tài)**

1. Lý do chọn đề tài.

2. Tính mới của đề tài.

3. Tính khả thi của đề tài.

4. Tính khoa học của đề tài.

5. Những đóng góp về lý luận và thực tiễn của đề tài.

**II. Những dự định và kế hoạch nghiên cứu:**

1. Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh.

2. Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo (nơi thí sinh đăng ký dự tuyển).

3. Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn.

4. Kinh nghiệm (về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác); kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu, phản ảnh sự khác biệt của cá nhân thí sinh trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có. Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ.

5. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp.

6. Đề xuất người hướng dẫn và xác nhận của người được đề xuất.

Đề cương nghiên cứu sử dụng chữ Times New Roman cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường không được nén hoặc kéo dãn khoảng cách giữa các chữ; giãn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5cm; lề dưới 3cm; lề trái 3,5cm; lề phải 2cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy. Nội dung chuyên đề được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297mm). Dung lượng đề cương khoảng 2000 chữ.